

Bản án số: 70/2020/HS-PT

Ngày: 26-11-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Minh Quang;

Các Thẩm phán: Bà Đậu Thị Quy và ông Lê Ngọc Minh;

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Tân, Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên, xét xử phúc thẩm kín vụ án hình sự thụ lý số: 76/2020/TLPT-HS ngày 12 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo Lê Văn L, do có kháng cáo của bị cáo Lê Văn L đối với bản án hình sự sơ thẩm số 15/2020/HSST ngày 18 tháng 8 năm 2020 của Tòa án nhân dân thị xã ĐM, tỉnh Phú Yên.

- Bị cáo có kháng cáo:

Lê Văn L, sinh năm 1978; Nơi cư trú: Thôn Phước Long, xã HT, thị xã ĐM, tỉnh Phú Yên; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn TM, sinh năm 1955 và bà Trương Thị Xanh, sinh năm 1953; Vợ Lê Thị Thanh Nhung, sinh năm 1979; Có 02 con, con lớn sinh năm 2001, con nhỏ sinh năm 2002; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Phan Thị Mỹ D, sinh ngày 01/01/2007; Địa chỉ: Thôn Phước Long, xã HT, thị xã ĐM, tỉnh Phú Yên. (Vắng mặt)

- Người đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Cao TM, sinh năm 1950 và bà Lê Thị ĐM, sinh năm 1951; Địa chỉ: Thôn Phước Long, xã HT, thị xã ĐM, tỉnh Phú Yên. (Ông TM, bà ĐM đều vắng mặt)

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại: Luật sư Nguyễn Ninh, là cộng tác viên trợ giúp pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Phú Yên. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã ĐM và bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân thị xã ĐM, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 09/3/2020, Lê Văn L điều khiển xe mô tô biển số 78G1-463.21 (*Do L đứng tên chủ sở hữu*) đi dự đám cưới, lưu hành trên đường liên thôn tại thôn Phước Long, xã HT, thị xã ĐM, tỉnh Phú Yên thấy cháu Phan Thị Mỹ D, sinh ngày 01/01/2007 (*Sống với ông bà ngoại là ông Cao TM và bà Lê Thị ĐM tại thôn Phước Long, xã HT*) đang đi bộ trên đường, L dừng xe bảo cháu D lên xe mô tô L chở về nhà, cháu D đồng ý. Trên đường đi L nảy sinh ý định dâm ô với cháu D nên đưa tay trái ra sau sờ, bóp vú bên trái của cháu D, cháu D đẩy tay L ra, lúc này vừa đến nhà ông TM nên L dừng xe để D vào nhà. Khoảng 16 giờ cùng ngày, L đến nhà ông TM chơi, L xuống bếp thấy cháu D đang đun nước, L dùng tay phải sờ, bóp vú bên trái cháu D, cháu D đẩy tay L ra và bỏ chạy, L chạy theo nói “*Anh thích em, tối nay xuống bụi tre anh cho một trăm nghìn*”, sau đó L đi về. Cháu D kể lại sự việc cho Phạm Thị Yến Nhi, sinh năm 2006, ông TM, bà ĐM biết rồi đến công an xã HT tố giác hành vi phạm tội của L.

Bản án hình sự sơ thẩm số 15/2020/HS-ST ngày 18 tháng 8 năm 2020 của Tòa án nhân dân thị xã ĐM đã tuyên: Bị cáo Lê Văn L phạm tội “*Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi*”. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 146; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự: Phạt Lê Văn L 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên phần dân sự, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 31/8/2020, bị cáo Lê Văn L có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Lê Văn L giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không có ý kiến gì về tội danh, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị hại đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Tại phiên tòa phúc thẩm không có tình tiết mới để xem xét; Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã được cấp sơ thẩm áp dụng đầy đủ. Do đó, đề nghị Tòa

căn cứ Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Lời khai của bị cáo Lê Văn L tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm đều phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người bị hại cùng các chứng cứ, tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án, nên cấp sơ thẩm đã truy tố, xét xử bị cáo về tội *“Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi”* theo điểm b khoản 2 Điều 146 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Bị cáo L là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhưng đã thực hiện hành vi dâm ô đối với cháu D khi cháu mới 13 tuổi 02 tháng 08 ngày. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe, có ảnh hưởng rất lớn đến sự phát triển tâm sinh lý và quá trình hoàn thiện về nhân cách của cháu D. Ngoài ra, hành vi của bị cáo còn gây mất trật tự trị an ở địa phương, nên cần phải xử lý nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

[2] Bản án sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo cùng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo 18 (Mười TM) tháng tù là đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo nhưng tại phiên tòa phúc thẩm không có tình tiết mới để làm căn cứ xem xét. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên Quyết định hình phạt như bản án sơ thẩm.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, nên cấp phúc thẩm không xét.

[4] Bị cáo kháng cáo không được chấp nhận nên phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Giữ nguyên bản án sơ thẩm

Tuyên bố: Bị cáo **Lê Văn L** phạm tội “*Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi*”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 146; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn L 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù; Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

Bị cáo Lê Văn L phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao (1);
- TAND Thị xã ĐM(2);
- VKSND tỉnh Phú Yên (2);
- Phòng GĐKT (1);
- CA thị xã ĐM(1);
- PV 27 (1);
- Sở tư pháp (1);
- Bị cáo (1);
- Người tham gia tố tụng khác (1);
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Minh Quang